

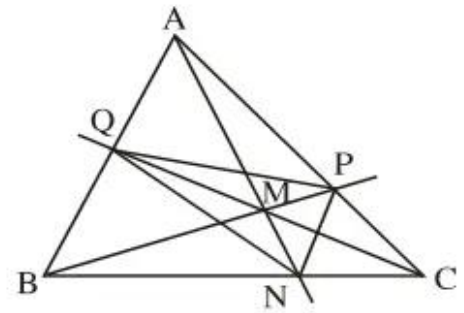
## §9. Tam giác

40. a) Vẽ được tất cả 3 tam giác :  $\triangle ABD$ ,  $\triangle ACD$ ,  $\triangle BCD$ .

41. Có tất cả 4 tam giác.

42. Có tất cả 8 tam giác.

43. Có.



Hình 27

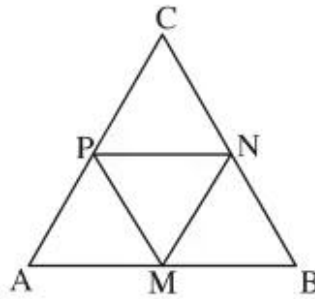
44. d) Tam giác ở câu a có hai cạnh bằng nhau.

Tam giác ở câu b có ba cạnh bằng nhau.

Tam giác ở câu c có góc ATR vuông.

## Bài tập bổ sung

9.2. Ta có hình bs.20.



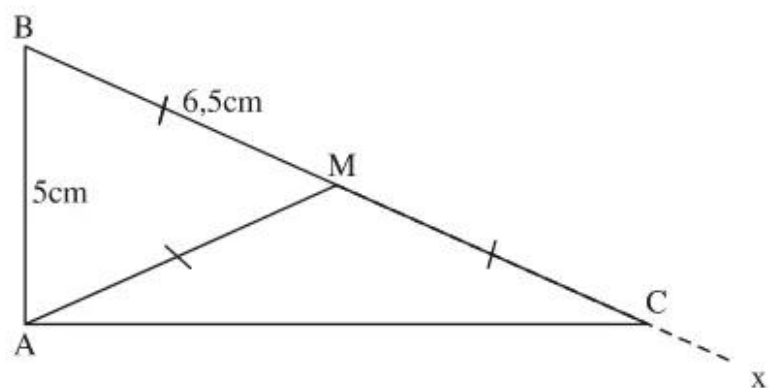
Hình bs.20

Tên tam giác	Tên các đỉnh	Tên các góc	Tên các cạnh
ABC	A, B, C	A, B, C	AB, BC, CA
AMP	A, M, P	A, M, P	AM, MP, PA
MBN	M, B, N	M, B, N	MB, BN, NM
MNP	M, N, P	M, N, P	MN, NP, PM
PNC	P, N, C	P, N, C	PN, NC, CP

9.3. Sau khi vẽ ta được hình bs.21.

- Ta có  $MA = MB = MC = 6,5\text{cm}$ .

- Do C thuộc tia đối của tia MB nên điểm M ở giữa hai điểm B, C đồng thời  $MB = MC = 6,5\text{cm}$  nên M là trung điểm của BC. Từ đó  $BC = 13\text{cm}$ .



Hình bs.21

- Dùng thước đo góc, ta có  $\widehat{BAC} = 90^\circ$ .

- Sau khi đo đoạn thẳng AC có độ dài là 12cm.